PHỤ LỤC F

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

BAO BÌ THỰC PHẨM

MSHP: 460141

1. Thông tin chung (General information):

Loại học phần	***Số tín chỉ***	***Số giờ dự giảng***	***Giờ tự học và giờ học khác***
Đại cương ☐ Cơ sở ☐ Chuyên ngành ☑	Lý thuyết: 1 Thực hành: 1	Lý thuyết: 15 Thực hành: 30	55

***Đối tượng học*:**

Trình độ: Đại học

Ngành: Công nghệ thực phẩm

Chuyên ngành: Công nghệ thực phẩm

Học kỳ: V Năm thứ: 3

Điều kiện tham gia học phần:

Học phần tiên quyết	+ Nhiệt kỹ thuật MSHP: 460201 + Các quá trình cơ bản trong CNTP MSHP: 460170 + Vi sinh thực phẩm MSHP: 460129
Học phần song hành	Không có
Các yêu cầu khác	Không có

2. Nguồn học liệu (Learning resources):

Giáo trình/ Tài liệu học tập chính	Đống Thị Anh Đào. 2020. *Giáo trình kỹ thuật bao bì thực phẩm*, NXB ĐH Quốc Gia TP.HCM.
Tài liệu tham khảo thêm	1. Nguyễn Thị Giang- Trần Thanh Hà. 2013. *Thiết kế và sản xuất bao bì*, NXB ĐH Quốc Gia TP. HCM.

	2. Nghị định số 89/2006/NĐ-CP ngày 30/08/2006 quy định ghi nhãn hàng hóa. 3. Quyết định 178/1999/QĐ-TTg ngày 30/08/1999 của Thủ tướng chính phủ, *Quy chế ghi nhãn hàng hóa lưu thông trong nước và hàng hóa xuất khẩu-nhập khẩu.* 4. TCVN 6384:1998 Mã số mã vạch vật phẩm. Mã UPC-A. Yêu cầu kỹ thuật 5. TCVN 6755:2000 Mã số và mã vạch vật phẩm. Mã vạch EAN.UCC-128. Quy định kỹ thuật 6. TCVN 6756:2000 Mã số và mã vạch vật phẩm. Mã số mã vạch EAN cho sách và xuất bản phẩm nhiều kỳ. Quy định kỹ thuật 7. TCVN 6939:2007 Mã số vật phẩm. Mã số thương phẩm toàn cầu 13 chữ số. Yêu cầu kỹ thuật 8. TCVN 6940:2007 Mã số vật phẩm. Mã số thương phẩm toàn cầu 8 chữ số. Yêu cầu kỹ thuật
Các loại học liệu khác	

3. Mô tả học phần (Course description):

Học phần giúp trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về: vai trò, chức năng, phân loại bao bì và ứng dụng các loại bao bì trong lĩnh vực thực phẩm. Biết cách ghi nhãn hiệu bao bì thực phẩm, MS-MV trên bao bì thực phẩm. Đồng thời, học phần cũng nhằm rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng ứng dụng một số loại bao bì trong bảo quản sản phẩm thực phẩm để đảm bảo chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm, kỹ năng làm việc nhóm, báo cáo nhóm, sử dụng ngoại ngữ đọc tài liệu chuyên môn về lĩnh vực bao bì thực phẩm. Học phần cũng giúp hình thành cho sinh viên rèn luyện thái độ và nhận thức đúng đắn về ý thức tự học tập, nghiêm túc và trách nhiệm trong công việc.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes):

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể:

	Chuẩn đầu ra của học phần	**Đáp ứng CĐR của CTĐT (PLOs)**	**Trình độ năng lực**	**TUA**

❖ ***Về kiến thức:***				
CELO 1	Phân biệt được các tính chất đặc trưng của từng loại vật liệu bao bì dùng trong lĩnh vực thực phẩm.	1	*3.0*	*TA*
CELO 2	Phân tích các yếu tố môi trường tác động đến chất lượng thực phẩm và xác định tính chất bao bì phù hợp để bảo quản sản phẩm.	2	*3.0*	*TA*
❖ ***Về kỹ năng*** *(bao gồm kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm)*				
CELO 3	Vận hành thiết bị đóng gói bao bì thực phẩm, thực hiện đúng qui trình, thao tác đóng gói sản phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.	6	*3.0*	*TUA*
CELO 4	Lập kế hoạch, làm việc nhóm, sử dụng ngoại ngữ đọc tài liệu chuyên ngành.	4, 5	*3.0*	*TUA*
CELO 5	Sáng tạo kiểu dáng bao bì mới, tính thẩm mỹ cao, tiện dụng và giá thành hợp lý.	8	*3.0*	*TUA*
❖ ***Về thái độ:***				
CELO 6	Tuân thủ pháp luật, ý thức bảo vệ môi trường, có trách nhiệm trong công việc.	9	*3.0*	*TU*
CELO 7	Thể hiện tinh thần khởi nghiệp và học tập suốt đời	10	*3.0*	*TU*

5. Nội dung học phần (Course content)

Nội dung	**CĐR học phần**	**Số tiết**		**Giờ Tự học và giờ học khác**
		LT	**TH**	
Chương 1. Đại cương về bao bì thực phẩm 1.1. Tổng quan 1.2. Chức năng của bao bì 1.3. Yêu cầu đối với bao bì 1.4. Công nghiệp bao bì thế giới 1.5.Xu hướng phát triển của ngành bao bì	1, 2	2	0	2
Kỹ năng mềm và thái độ	- Ý thực học tập, ham học hỏi, ý thức bảo vệ môi trường, có trách nhiệm trong công việc.			
Chương 2. Bao bì kim loại 2.1 Đặc tính chung của bao bì kim loại 2.2 Phân loại 2.3 Lớp vecni bảo vệ 2.4 Sự hư hỏng đồ hộp thực phẩm	1, 2, 3, 4, 7	2	8	13

2.5 Ưu, nhược điểm bao bì kim loại **Bài tập/Thực hành**				
Kỹ năng mềm và thái độ	- Ý thực học tập, ham học hỏi, ý thức bảo vệ môi trường, có trách nhiệm trong công việc.			
Chương 3. Bao bì thuỷ tinh 3.1 Đặc tính chung của thuỷ tinh 3.2 Thuỷ tinh silicat 3.3 Qui trình công nghệ sản xuất thuỷ tinh 3.4 Các dạng khuyết tật bao bì thuỷ tinh 3.5 Độ bền của bao bì chứa đựng thực phẩm 3.6 Nắp, Nút đóng kín bao bì 3.7 Sự hấp dẫn của bao bì thủy tinh **Bài tập**	1, 2, 3, 4, 7	2	2	2
Kỹ năng mềm và thái độ	- Ý thực học tập, ham học hỏi, ý thức bảo vệ môi trường, có trách nhiệm trong công việc.			
Chương 4. Bao bì giấy cứng 4.1 Giới thiệu bao bì vận chuyển hàng hóa 4.2 Vật liệu giấy- ứng dụng 4.3 Giấy bìa gợn song 4.4 Qui cách của bao bì vận chuyển 4.5 Ưu, Nhược điểm bao bì giấy **Bài tập**	1, 2, 3, 4, 7	2	4	8
Kỹ năng mềm và thái độ	- Ý thực học tập, ham học hỏi, ý thức bảo vệ môi trường, có trách nhiệm trong công việc.			
Chương 5. Bao bì plastic 5.1 Đặc tính chung của plastic 5.2 Phân loại Plastic theo monomer 5.3 Tính chất của bao bì plastic	1, 2, 3, 4, 7	2	00	2
Kỹ năng mềm và thái độ	- Ý thực học tập, ham học hỏi, ý thức bảo vệ môi trường, có trách nhiệm trong công việc.			
Chương 6. Bao bì nhiều lớp 6.1 Giới thiệu 6.2 Tính chất 6.3 Nguyên tắc tạo màng 6.4 Ứng dụng 6.5 Phương pháp đóng bao bì tetrapak (bao bì tetrabrik)	1, 2, 3, 4, 5, 7	1	4	2
Kỹ năng mềm và thái độ	- Ý thực học tập, ham học hỏi, ý thức bảo vệ môi trường, có trách nhiệm trong công việc.			
Chương 7. Nhãn hiệu thực phẩm 7.1. Vai trò của nhãn hiệu thực phẩm 7.2. Nội dung ghi nhãn bắt buộc 7.3. Trình bày các nội dung ghi nhãn bắt buộc 7.4. Xác nhận các đặc tính của sản phẩm. **Bài tập**	1, 2, 4, 6, 7	2	8	14
Kỹ năng mềm và thái độ	- Ý thực học tập, ham học hỏi, ý thức bảo vệ môi trường, có trách nhiệm trong công việc.			

Chương 8. Mã số - mã vạch 8.1 Lịch sử MS-MV 8.2 EAN quốc tế-ứng dụng vào các ngành 8.3 Áp dụng MSMV ở Việt Nam 8.4 Đặc điểm MS-MV 8.5 Cấu tạo MS-MV EAN- 13 và EAN-8 của hàng hoá bán lẻ 8.6 Cấu tạo MS-MV của hàng hoá phân phối. **Bài tập**	1, 2, 4, 6, 7	2	4	12
Kỹ năng mềm và thái độ	- Ý thực học tập, ham học hỏi, ý thức bảo vệ môi trường, có trách nhiệm trong công việc.			

6. Phương pháp dạy và học (Teaching and learning methods):

6.1. Phương pháp giảng dạy

- Diễn giảng bằng powerpoint và đặt câu hỏi tại lớp
- Thảo luận nhóm, học bằng hình thức tra cứu
- Đưa bài giảng, bài tập, câu hỏi lên hệ thống E-learning
- Bài tập thực hành tại phòng thí nghiệm

6.2. Phương pháp học tập

- Lắng nghe giảng viên diễn giảng, trả lời câu hỏi
- Đọc tài liệu, làm bài tập nhóm, làm bài tập tại lớp
- Báo cáo bài tập nhóm, thảo luận nhóm về kết quả báo cáo
- Thực hiện các bài tập, câu hỏi, thảo luận trên E-learning

7. Đánh giá học phần (Course assessment):

	Hình thức đánh giá/thời gian	**Nội dung đánh giá**	**CĐR của học phần**	**Tiêu chí đánh giá**	**Tỷ lệ %**
Đánh giá quá trình	Kiểm tra trắc nghiệm or tự luận (45-60 phút)	Chương 1-8	1, 2	Theo đáp án	25%
	Thái độ học tập, bài tập tại lớp/ bài tập trên E-learning/ thảo luận nhóm/báo cáo seminar	Chương 1-8	3, 4, 5, 6, 7	Tích cực thảo luận nhóm, ý thức, tham gia báo cáo nhóm, nộp bài e-learning đúng tiến độ/ bài báo cáo seminar	25%

Đánh giá kết thúc học phần	Thi trắc nghiệm (60-90 phút)	Kiến thức từ chương 1-8	1, 2	Theo đáp án	50%

8. Các quy định (Course requirements and expectation):

8.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp phải nghỉ học vì lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.
- Sinh viên vắng quá 20% số tiết của học phần bị xem như không hoàn thành học phần và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau. Những trường hợp khác phải do Ban Giám hiệu hoặc Trưởng khoa quyết định.

8.2. Quy định về hành vi trong lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
- Sinh viên phải đi học đúng giờ qui định.
- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
- Tuyệt đối không được ăn, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại để nghe nhạc trong giờ học.
- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được sử dụng trên lớp với mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập. Tuyệt đối không dùng vào việc khác.
- Sinh viên vi phạm các nguyên tắc trên sẽ bị mời ra khỏi lớp và bị coi là vắng buổi học đó.

8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật thi cử được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Trà Vinh.

9. Dự kiến danh sách cán bộ tham gia giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị
1	Nguyễn Thị Hồng Thắm	TT CNSTH
2	Nguyễn Đức Toàn	TT CNSTH
3	Nguyễn Thị Hiền	TT CNSTH

Ngày phê duyệt: ……

TRƯỞNG KHOA **TRƯỞNG BỘ MÔN** **GIẢNG VIÊN**

(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*	**BIÊN SOẠN** *(Ký và ghi rõ họ tên)*
		GIẢNG VIÊN PHẢN BIỆN *(Ký và ghi rõ họ tên)*

PHỤ LỤC

Rubric 2: Thực hành môn Bao bì thực phẩm

Tên sinh viên:					**MSSV:**	**Mã lớp:**	
Tiêu chí	**CELO**	**PLO**	**Điểm/ Trọng số (%)**	**Tốt 100%**	**Khá 75%**	**Trung bình 50%**	**Kém 0%**
Thời gian tham dự	CELO 6	PLO 9	2	Tham dự 100% số tiết thực hành	Tham dự 75% số tiết thực hành trở lên	Tham dự ít nhất 50% số tiết thực hành	Không tham gia thực hành
Thái độ tham dự, khả năng tự học	CELO 7	PLO 10	1	Tích cực tham gia các hoạt động thực hành, tự nghiên cứu tài liệu	Có tham gia các hoạt động thực hành, tự nghiên cứu tài liệu	Thỉnh thoảng tham gia các hoạt động thực hành, không, không đọc tài liệu	Không tham gia các hoạt động thực hành
Trả lời câu hỏi thực hành	CELO 4	PLO 5	2	Trả lời đúng, đầy đủ ý	Trả lời đúng, thiếu ý nhỏ	Trả lời chưa chính xác, thiếu ý lớn	Không trả lời được
Kế hoạch chuẩn bị dụng cụ, thao tác thực hành	CELO 3	PLO 7	2	Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ, Đúng thao tác, biết vận hành thiết bị	Thiếu dụng cụ, Đúng thao tác, lỗi vận hành thiết bị (không hư mẫu thí nghiệm)	Thiếu dụng cụ, Thao tác sai nhiều lần, lỗi vận hành thiết bị (hư mẫu thí nghiệm)	Không đúng thao tác, không biết vận hành thiết bị
Báo cáo nhóm	CELO 5	PLO 8	3	Rõ ràng, có tính sáng tạo, đạt yếu cầu của giáo viên	Rõ ràng, không có tính mới, đạt yếu cầu của giáo viên	Rõ ràng, không có tính mới, đạt yếu cầu của giáo viên <50%	Không hoàn thành báo cáo

Tổng cộng				**Tên và chữ ký của giảng viên:**			

Rubric 3: Đánh giá cuối kỳ môn Bao bì thực phẩm

Số lượng câu hỏi	**Điểm/câu**	**Nội dung chi tiết**	**KQHTMĐ của học phần**
3	0,2	**Chương 1.** Đại cương về bao bì thực phẩm	CELO 1, 2
7		**Chương 2.** Bao bì kim loại	CELO 1, 2
7		**Chương 3.** Bao bì thuỷ tinh	CELO 1, 2
6		**Chương 4.** Bao bì giấy cứng	CELO 1, 2
7		**Chương 5**. Bao bì plastic	CELO 1, 2
6		**Chương 6.** Bao bì nhiều lớp	CELO 1, 2
7		**Chương 7.** Nhãn hiệu thực phẩm	CELO 1, 2
7		**Chương 8.** Mã số - mã vạch	CELO 1, 2